

Số: 42/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật điện của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-KĐCL ngày 09/01/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc bổ sung nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-KĐCL ngày 19/01/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật điện của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XXI ngày 11-12/02/2023 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật điện (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 43 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên và Khoa Điện cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật điện của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Nghị quyết số: 42/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 02 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Đánh giá tiêu chí | Tổng hợp theo tiêu chuẩn | | | Tiêu chuẩn, tiêu chí | Đánh giá tiêu chí | Tổng hợp theo tiêu chuẩn | | | | |
|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------------------|------------------------------|--------------------------|-----------------------------|---------------------|-----|
| | | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỉ lệ số tiêu chí đạt | | | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỉ lệ số tiêu chí đạt | | |
| Tiêu chuẩn 1 | | 4,00 | 3 | 100% | Tiêu chuẩn 7 | | 4,00 | 5 | 100% | | |
| Tiêu chí 1.1 | 4 | | | | Tiêu chí 7.1 | 4 | | | | | |
| Tiêu chí 1.2 | 4 | | | | Tiêu chí 7.2 | 4 | | | | | |
| Tiêu chí 1.3 | 4 | | | | Tiêu chí 7.3 | 4 | | | | | |
| Tiêu chuẩn 2 | | 3,67 | 2 | 66,67% | Tiêu chí 7.4 | 4 | | | | | |
| Tiêu chí 2.1 | 4 | | | | Tiêu chí 7.5 | 4 | | | | | |
| Tiêu chí 2.2 | 3 | | | | Tiêu chuẩn 8 | | | | | | |
| Tiêu chí 2.3 | 4 | 3,67 | 2 | 66,67% | Tiêu chí 8.1 | 4 | 4,00 | 5 | 100% | | |
| Tiêu chuẩn 3 | | | | | Tiêu chí 3.1 | 4 | | | | Tiêu chí 8.2 | 4 |
| Tiêu chí 3.1 | 4 | | | | Tiêu chí 3.2 | 3 | | | | Tiêu chí 8.3 | 4 |
| Tiêu chí 3.2 | 3 | | | | Tiêu chí 3.3 | 4 | | | | Tiêu chí 8.4 | 4 |
| Tiêu chí 3.3 | 4 | Tiêu chuẩn 4 | | 4,00 | 3 | 100% | | | | Tiêu chuẩn 9 | |
| Tiêu chí 4.1 | 4 | Tiêu chí 4.1 | 4 | | | | Tiêu chí 9.1 | 4 | 3,80 | 3 | 60% |
| Tiêu chí 4.2 | 4 | Tiêu chí 4.2 | 4 | | | | Tiêu chí 9.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 4.3 | 4 | Tiêu chí 4.3 | 4 | Tiêu chí 9.3 | 5 | | | | | | |
| Tiêu chuẩn 5 | | 3,80 | 4 | 80% | Tiêu chí 9.4 | 4 | | | | | |
| Tiêu chí 5.1 | 4 | | | | Tiêu chí 9.5 | 3 | | | | | |
| Tiêu chí 5.2 | 4 | | | | Tiêu chuẩn 10 | | 3,83 | 5 | 83,33% | | |
| Tiêu chí 5.3 | 3 | | | | Tiêu chí 10.1 | 4 | | | | | |
| Tiêu chí 5.4 | 4 | | | | Tiêu chí 10.2 | 4 | | | | | |
| Tiêu chí 5.5 | 4 | Tiêu chí 10.3 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chuẩn 6 | | 4,14 | 7 | 100% | Tiêu chí 10.4 | 4 | | | | | |
| Tiêu chí 6.1 | 4 | | | | Tiêu chí 10.5 | 3 | | | | | |
| Tiêu chí 6.2 | 4 | | | | Tiêu chí 10.6 | 4 | | | | | |
| Tiêu chí 6.3 | 4 | | | | Tiêu chuẩn 11 | | 3,80 | 4 | 80% | | |
| Tiêu chí 6.4 | 4 | | | | Tiêu chí 11.1 | 4 | | | | | |
| Tiêu chí 6.5 | 4 | | | | Tiêu chí 11.2 | 4 | | | | | |
| Tiêu chí 6.6 | 4 | | | | Tiêu chí 11.3 | 4 | | | | | |
| Tiêu chí 6.7 | 5 | | | | Tiêu chí 11.4 | 4 | | | | | |
| | | Tiêu chí 11.5 | 3 | | | | | | | | |
| Đánh giá chung CTĐT | | | | | Số tiêu chí đạt | | Tỉ lệ số tiêu chí đạt | | | | |
| | | | | | 43 | | 86% | | | | |

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Nghị quyết số: 42/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 02 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật điện (CTĐT) của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2017-2021 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT nhìn chung phù hợp với các quy định của nhà nước, sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường; được rà soát, điều chỉnh định kỳ; chuẩn đầu ra năm 2022 được xây dựng bài bản theo tiếp cận CDIO. Bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần được cập nhật theo các kỳ điều chỉnh của CTĐT, có đầy đủ thông tin theo quy định. chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra, có cấu trúc liền mạch, khối lượng học tập tối thiểu đáp ứng yêu cầu đào tạo theo hướng chuyên sâu đặc thù, nội dung phù hợp với xu thế phát triển trong các lĩnh vực liên quan đến ngành Kỹ thuật điện. Các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá khá đa dạng, hướng đến chuẩn đầu ra; người học được chú trọng rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm và khả năng học tập suốt đời. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả của người học được thực hiện theo đúng quy định. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đạt hiệu quả tốt; đội ngũ giảng viên có đầy đủ năng lực, đáp ứng các quy định về trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, ngoại ngữ, tin học, đạt được nhiều thành tích nghiên cứu khoa học. Đội ngũ nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng. Chính sách, tiêu chí tuyển sinh rõ ràng, được công bố công khai; các hoạt động giám sát, tư vấn, hỗ trợ người học được triển khai đầy đủ. Khuôn viên của Trường rộng rãi, hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và các tiện ích về cơ bản đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học trong trường. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, có tính hệ thống, được cải tiến, góp phần xây dựng hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, làm cơ sở cho việc nâng cao chất lượng. Tỷ lệ tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ có việc làm sau 12 tháng tốt nghiệp rất cao. nghiên cứu khoa học sinh viên được tổ chức nề nếp, đạt nhiều thành tích. Mức độ hài lòng của các bên liên quan trong trường được khảo sát, giúp nhận diện một phần tình hình hoạt động đào tạo và hỗ trợ sinh viên.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Điện cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(1) Rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra để gia tăng sự phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, đáp ứng đầy đủ hơn Khung trình độ quốc gia Việt Nam, bám sát yêu cầu của thị trường lao động và các xu thế mới của ngành đào tạo, chú trọng tư duy khởi nghiệp, năng lực đổi mới sáng tạo của người học.

(2) Khảo sát các bên liên quan để nắm bắt được nhu cầu về thông tin đối với CTĐT để bổ sung vào Bản mô tả; rà soát, điều chỉnh đảm bảo chuẩn đầu ra của từng học phần được phát biểu rõ ràng, thể hiện sự liên kết với chuẩn đầu ra của CTĐT; đảm bảo sự tương thích giữa nội dung, phương pháp dạy học, phương thức kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần; bổ sung các thông tin liên quan đến hoạt động tự học của người học; đa dạng kênh thông tin, tăng cường hiệu quả phổ biến về CTĐT đến các bên liên quan trong và ngoài trường.

(3) Xây dựng module Khởi nghiệp bài bản hơn để giúp sinh viên trang bị thêm kiến thức và kỹ năng về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; tăng cường các học phần tiếng Anh, sung học phần tiếng Anh chuyên ngành giúp người học đạt được chuẩn ngoại ngữ theo yêu cầu; rà soát kỹ ma trận liên kết học phần – chuẩn đầu ra, xác định chuẩn xác mức độ đóng góp của các học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; tăng cường các hoạt động dạy học tích cực để kích thích tính chủ động, phát huy năng lực cá nhân, nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học; đổi mới các hình thức thu thập ý kiến phản hồi từ các bên liên quan để cập nhật nội dung các học phần, đáp ứng tốt hơn việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT.

(4) Hướng dẫn chuyên tải triết đề hơn triết lý giáo dục vào các hoạt động giảng dạy và học tập; đa dạng hoá môi trường thực tập thực tế; tăng thời gian thực tập trải nghiệm tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất; đầu tư cơ sở vật chất tạo thuận lợi cho việc tổ chức lớp học theo các phương pháp dạy học tích cực để thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời; nâng cấp hệ thống elearning hỗ trợ dạy học; tăng cường hình thức dạy học kết hợp trực tiếp và trực tuyến; tăng cường năng lực giảng viên về phát triển chương trình dạy học, sử dụng các phương pháp dạy học tiên tiến đáp ứng chuẩn đầu ra; tổ chức các cuộc thi Đổi mới sáng tạo – Khởi nghiệp để thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng hướng đến những xu thế mới trong giáo dục đại học hiện đại.

(5) Rà soát sự phù hợp của mỗi hình thức kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần, xây dựng rubric cụ thể cho từng hình thức kiểm tra đánh giá; nghiên cứu triển khai đánh giá chuẩn đầu ra CTĐT theo yêu cầu của Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tăng cường các hình thức đánh giá qua bài tiểu luận, bài tập dự án để nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu của sinh viên; bồi dưỡng thường xuyên cho giảng viên về thiết kế và sử dụng phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích với chuẩn đầu ra; tổ chức phân tích, đánh giá độ tin cậy, giá trị của đề thi và phương thức đánh giá; khảo sát tác động của việc phản hồi kết quả học tập đến việc cải thiện kết quả học tập của người học.

(6) Tăng cường bồi dưỡng phát triển năng lực cho giảng viên theo chiến lược phát triển của Khoa, Trường, đáp ứng yêu cầu của giáo dục đại học hiện đại như năng lực hội nhập, năng lực ứng dụng các công nghệ dạy học hiện đại, kỹ năng số, tương tác trong môi trường số, năng lực ngoại ngữ bên cạnh những năng lực về phát triển CTĐT, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo tiếp cận giáo dục hướng tới chuẩn đầu ra và quản trị đại học tiên tiến; đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học giữa các bộ môn; hình thành nhóm nghiên cứu liên ngành nhằm tăng chuyển giao, thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu, tạo nguồn thu tương xứng tiềm năng.

(7) Xây dựng kế hoạch trung hạn về phát triển đội ngũ nhân viên cùng các kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên với phân bổ kinh phí phù hợp; xây dựng khung đánh giá năng lực nhân viên tại mỗi vị trí việc làm; điều chỉnh tiêu chuẩn tuyển dụng

chuyên viên theo hướng ưu tiên người có bằng cấp, chuyên môn phù hợp với vị trí dự tuyển; tăng cường tính chuyên nghiệp, chuyên trách của đội ngũ cán bộ chủ chốt về hành chính quản lý nhà nước tại các phòng chức năng; bổ sung cán bộ trợ lý về đào tạo và nghiên cứu khoa học, quản lý sinh viên, truyền thông và tuyển sinh thay cho mô hình giảng viên kiêm nhiệm tại các Khoa.

(8) Xây dựng chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn trên cơ sở kết quả phân tích, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực, góp ý của các bên liên quan và khả năng đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT của người dự tuyển; thực hiện cảnh báo học vụ theo từng học kỳ; thông báo kết quả học tập đúng thời gian quy định để người học chủ động điều chỉnh kế hoạch, thời gian học tập phù hợp; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, thực hành; tổ chức các câu lạc bộ chuyên môn hoạt động hiệu quả; thường xuyên khảo sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm, môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Trường và Khoa; thành lập bộ phận hỗ trợ tâm lý, tinh thần cho người học.

(9) Xây dựng hệ thống quản lý, bảo dưỡng tổng thể cơ sở vật chất, trang thiết bị; phát triển phần mềm quản lý thư viện; rà soát, bổ sung, cập nhật giáo trình, học liệu, đảm bảo đầy đủ các đầu sách phục vụ CTĐT; đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, thiết kế hệ thống thông tin tổng thể để hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; nâng cấp, sửa chữa khu giảng đường, ký túc xá, thường xuyên kiểm tra an toàn cháy nổ, chập điện; đầu tư, nâng cấp đưa Nhà ăn sinh viên hoạt động trở lại để đảm bảo sức khỏe cho sinh viên và an toàn cho khu ký túc xá.

(10) Tăng cường hiệu quả khảo sát ý kiến phản hồi các bên liên quan để phát triển CTĐT; đánh giá mức độ tương thích, phù hợp của các hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT; thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng các hoạt động hỗ trợ, tiện ích và các cơ sở vật chất của Trường để kịp thời cải tiến chất lượng; xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong Trường trong công tác đảm bảo chất lượng; xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin đảm bảo chất lượng bên trong tích hợp để có thể trích xuất thuận tiện, dễ dàng theo yêu cầu người dùng; nâng cao nhận thức cho các bên liên quan trong trường về tầm quan trọng của công tác đảm bảo chất lượng và trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với công tác đảm bảo chất lượng, làm nền tảng cho xây dựng văn hoá chất lượng của Nhà trường.

(11) Nghiên cứu đưa môn học Khởi nghiệp vào giảng dạy làm cơ sở cho việc xây dựng và thúc đẩy văn hóa khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; tăng cường kết hợp kiến thức hàn lâm với thực tiễn; nêu cao tinh thần khởi nghiệp và xây dựng văn hoá khởi nghiệp; quan tâm đến đào tạo cá thể hóa và phát triển năng lực học tập suốt đời nhằm tăng cường khả năng thích ứng của sinh viên tốt nghiệp trong bối cảnh thế giới nhiều biến động, khó lường.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Điện cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật điện gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

